TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản ánsố: 109/2019/HNGĐ-ST Ngày: 20-11-2019 V/v tranh chấp hôn nhân gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Tạ Văn Thành
Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;
Bà Nguyễn Thị Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Ttham phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TB-TLVA ngày 16/7/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Công H, sinh năm 1982;
ĐKHKTT: Khu 9, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Hx, sinh năm 1990;
ĐKHKTT: Khu 9, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.
Hiện nay đang ở Đài Loan.
(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hx vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Hoàng Công H trình bày: Anh và chị Hx kết hôn ngày 17/3/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú Ttrên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, Năm 2015, chị Hx đi làm việc tại Đài Loan, sau khi sang Đài Loan chị Hx không có liên lạc gì với anh H nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh H xác định không còn tình cảm với chị Hx nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hx .

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Công Ph, sinh ngày 19/11/2010 và cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 01/10/2013. Hiện nay, cháu Ph đang ở với anh, cháu L đang ở với bà ngoại. Sau khi ly hôn, anh H yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Ph, cháu L tiếp tục ở với bà ngoại và không đề nghị gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H trình bày hiện nay anh không biết địa chỉ của chị Hx ở Đài Loan nên anh không thể cung cấp địa chỉ của chị Hx tại Đài Loan cho Tòa án được. Anh H yêu cầu Tòa án xác minh địa chỉ của chị Hx tại Đài Loan thông qua bố mẹ đẻ của chị Hx là ông Hoàng Công M và bà Phạm Thị C có địa chỉ tại: Khu 11, xã Thanh Đ, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

Thân nhân của chị Hoàng Thị Hx - bà Phạm Thị C trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị Hx. Chị Hx hiện đang ở Đài Loan. Chị Hx vẫn thường xuyên gọi điện về cho bà. Chị Hx chỉ nói với bà hiện đang ở Đài Loan nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nên bà không thể cung cấp địa chỉ của chị Hx ở Đài Loan cho Tòa án được. Việc anh H, chị Hx ly hôn là việc riêng của anh chị, bà không can thiệp. Bà C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú T phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh Phú T đề nghị Tòa án cho anh Hoàng Công H được ly hôn với chị Hoàng Thị Hx. Về con chung: Giao cháu Hoàng Công Ph, sinh ngày 19/11/2010 và cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 01/10/2013 cho anh Hoàng Công H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị Hx không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Công H do anh H không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ: Do anh Hoàng Công H không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Hoàng Công H nộp đơn xin ly hôn chị Hoàng Thị Hx tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T. Trong đơn xin ly hôn, anh H trình bày hiện chị Hx đang sống và làm việc tại Đài Loan. Tại văn bản số 17787/QLXNC-P5 ngày 01/11/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận chị Hoàng Thị Hx đã xuất cảnh ngày 09/3/2015 và chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là "tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Công H và chị Hoàng Thị Hx là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên

tình cảm vợ chông phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Hoàng Công H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Hx .

Chị Hoàng Thị Hx hiện đang ở nước ngoài, anh Hoàng Công H chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của chị Hoàng Thị Hx, không cung cấp được địa chỉ của chị Hx ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Phạm Thị C là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị Hx xác nhận chị Hx hiện đang ở Đài Loan, chị Hx vẫn thường xuyên gọi điện cho bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của chị Hx tại Đài Loan nên bà không cung cấp được địa chỉ của chị Hx ở Đài Loan cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh H và chị Hx mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh Hoàng Công H yêu cầu ly hôn với chị Hoàng Thị Hx là có căn cứ, được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Công Ph, sinh ngày 19/11/2010 và cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 01/10/2013. Hiện nay, cháu Ph đang ở với anh, cháu L đang ở với bà ngoại. Ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph và không đề nghị chị Hx phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét thấy hiện nay anh H có chỗ ở, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc các con chung, chị Hx đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng cho các con vì vậy để đảm bảo cho cháu Ph và cháu L có điều kiện phát triển tốt nhất, cần giao cháu Hoàng Công Ph và cháu Hoàng Phương L cho anh Hoàng Công H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Hx phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Do anh Hoàng Công H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Hoàng Công H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Hoàng Công H được ly hôn với chị Hoàng Thị Hx.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Hoàng Công Ph, sinh ngày 19/11/2010 và cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 01/10/2013 cho anh Hoàng Công H trực tiếp nuôi cho đến khi cháu Ph, cháu L thành niên. Chị Hoàng Thị Hx không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Hoàng Công H. Chị Hoàng Thị Hx có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở; hoặc có quyền khởi kiện thay đổi nuôi con chung khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Hoàng Công H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003220 ngày 09/7/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Phú T;*
- *Cục THADS tỉnh Phú T;*
- *UBND xã Thanh Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS+AV/*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành